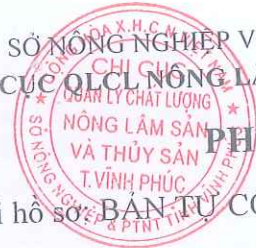


SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT VINH PHÚC
CHI CỤC QLCL NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN



PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Loại hồ sơ: BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Cơ sở tự công bố sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Loại sản phẩm: Mật ong Chanh leo

Người nộp hồ sơ: Nguyễn Thị Huệ.

Địa chỉ: Hương Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211 3871 369

Hồ sơ gồm có:

- Bản tự công bố sản phẩm
- Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến
- Bản tiêu chuẩn sản phẩm
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm.

Ngày nhận: 28/08/2019

Ghi chú: Hồ sơ tự công bố được đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc. Địa chỉ truy cập: snnptnt.vinhphuc.gov.vn

Người nộp

Nguyễn Thị Huệ

Người nhận

Nguyễn Tự Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 16/HONECO/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo

Địa chỉ: Hưởng Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

Điện thoại: 0211. 3871. 369

Mã số doanh nghiệp: 2500214564

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Mật ong chanh leo**

2. Thành phần: Mật ong hoa rừng tự nhiên : 70%, chanh leo tươi : 30%

Không chất bảo quản, không hương liệu, không phẩm màu

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 03 năm kể từ ngày sản xuất (*Ngày sản xuất, hạn sử dụng được in trên nắp hoặc trên nhãn sản phẩm.*)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hũ thủy tinh hoặc hũ nhựa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách đóng gói: 500 ml, 600 ml, 700 ml, 750 ml, 900ml, 28g, 45g, 250 g, 450 g, 500 g, 600 g, 850g, 1000 g...hoặc các bao bì khác theo yêu cầu khách hàng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Sử dụng thùng carton để đựng sản phẩm và vận chuyển

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại nhà máy: Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo

Địa chỉ: Hưởng Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

-Nhãn dự kiến:Đính kèm hồ sơ

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đăng ký:

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 16/2019, ngày 26 tháng 08 năm 2019 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 08 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Nga

Mật Ong CHANH LEO

PASSION FRUIT HONEY



Được kết tinh từ
từ Mẹ thiên nhiên

Khối lượng tịnh: 500 g

Thành phần Ingredients

- * Mật ong tự nhiên : 70%
- * Chanh leo tươi : 30%
- Không chất bảo quản, không hương liệu, không phẩm màu
- * Natural honey: 70%
- * Fresh passion fruit: 30%
- No preservatives, no colorings, no flavorings
- Hướng dẫn sử dụng/Instructions for use**
- * Lấy 2-3 thìa cà phê mật ong chanh leo (15g - 20g) pha với 180 ml nước ấm hoặc điều chỉnh lượng nước theo sở thích.
- * Ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối trước khi đi ngủ detox cơ thể.
- * Có thể ăn trực tiếp, phết lên bánh mì, pha trà hoặc chế biến món ăn.
- * Take 2-3 spoons of Passion Fruit honey (15g-20g) mix with 180 ml warm water or adjust the amount of water according to preference.
- * Drink twice a day before breakfast and before bed detox body.
- * Use directly, spread on bread, mix with tea or cooking

Bảo quản/Preservation:

- * Đậy kín, để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- * Close cap seal, keep in dry, cool place, away from direct sunlight



Chanh leo (Passiflora)

- * Sản phẩm có thể kết tinh khi thay đổi nhiệt độ, không làm ảnh hưởng hay giảm chất lượng sản phẩm. Ngâm sản phẩm vào nước nóng 60°C cho tan ra và sử dụng bình thường
- * When the temperature changes, the product may be crystallized. It does not affect or reduce product quality. Soak in hot water 60°C to melt and use normally

Mặt ong tự nhiên (Natural honey)

Công Ty Cổ Phần Ong Tam Đảo / Tam Dao Bee Joint Stock Company
Đ/c: Hướng Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.
Add: Hương Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
W: ongiamdao.vn/honeco.com

Số CB /number announced: 16/HONECO/2019



Made in Vietnam



Mặt ong Việt Nam



Mật Ong CHANH LEO

PASSION FRUIT HONEY



Được kết tinh từ
từ Mẹ thiên nhiên

Khối lượng tịnh: 250 g

Thành phần Ingredients

- * Mật ong tự nhiên : 70%
- * Chanh leo tươi : 30%
- Không chất bảo quản, không hương liệu, không phẩm màu
- * Natural honey: 70%
- * Fresh passion fruit: 30%
- No preservatives, no colorings, no flavorings
- Hướng dẫn sử dụng/Instructions for use**
- * Lấy 2-3 thìa cà phê mật ong chanh leo (15g - 20g) pha với 180 ml nước ấm hoặc điều chỉnh lượng nước theo sở thích.
- * Ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối trước khi đi ngủ detox cơ thể.
- * Có thể ăn trực tiếp, phết lên bánh mì, pha trà hoặc chế biến món ăn.
- * Take 2-3 spoons of Passion Fruit honey (15g-20g) mix with 180 ml warm water or adjust the amount of water according to preference.
- * Drink twice a day before breakfast and before bed detox body.
- * Use directly, spread on bread, mix with tea or cooking

- * Sản phẩm có thể kết tinh khi thay đổi nhiệt độ, không làm ảnh hưởng hay giảm chất lượng sản phẩm. Ngâm sản phẩm vào nước nóng 60°C cho tan ra và sử dụng bình thường
- * When the temperature changes, the product may be crystallized. It does not affect or reduce product quality. Soak in hot water 60°C to melt and use normally

Mặt ong tự nhiên (Natural honey)

Công Ty Cổ Phần Ong Tam Đảo / Tam Dao Bee Joint Stock Company
Đ/c: Hướng Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.
Add: Hương Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
W: ongiamdao.vn/honeco.com

Số CB /number announced: 16/HONECO/2019



Made in Vietnam



BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**1. Sản phẩm: Mật ong chanh leo****2. Sản xuất tại nhà máy :**

Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo

Địa chỉ: Hướng Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

3. Trạng thái sản phẩm:

Dạng bào chế: dạng sệt của mật ong

Màu sắc: Màu vàng thẫm tự nhiên

4. Thành phần : Mật ong hoa rừng tự nhiên : 70%, chanh leo tươi : 30%

Không chất bảo quản, không hương liệu, không phẩm màu

5. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: TCVN 5267-1:2008

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng nước	%	≤ 21
2	Hàm lượng fructoza và glucoza	g/100g	≥ 60
3	Hàm lượng sacaroza	g/100g	≤ 5
4	Hàm lượng chất rắn không tan trong nước	g/100g	$\leq 0,5$
5	Độ axit	ml NaOH 1N/kg	≤ 50

6. Giới hạn an toàn của sản phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định	Mức công bố
1	TSVKHK	CFU/g	TCVN: 5375:1991	≤ 15.000
2	E.Coli	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
3	Vi khuẩn kỵ khí sinh H_2S	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
4	Salmonella	CFU/25g	TCVN: 5375:1991	0
5	S.aureus	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
6	Nấm mốc	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
7	Nấm men	CFU/g	TCVN: 5375:1991	≤ 1000
8	Arsen (As)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 1
9	Thủy ngân (Hg)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	$\leq 0,05$
10	Chì (Pb)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 2
11	Cadimi (Cd)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 1

12	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Số 46/2007/QĐ-BYT	≤ 5
13	Aflatoxin B ₁ B ₂ G ₁ G ₂	µg/kg	Số 46/2007/QĐ-BYT	≤ 15

7. Hướng dẫn sử dụng:

- Lấy 2-3 thìa cà phê mật ong chanh leo (15g-20g) pha với 180 ml nước ấm hoặc điều chỉnh lượng nước theo sở thích.
- Ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối trước khi đi ngủ detox cơ thể.
- Có thể ăn trực tiếp, phết lên bánh mì, pha trà hoặc chế biến món ăn.

8. Cảnh báo:

Sản phẩm có thể kết tinh khi thay đổi nhiệt độ, không làm ảnh hưởng hay làm giảm chất lượng sản phẩm. Ngâm sản phẩm vào nước nóng 60⁰C cho tan ra và sử dụng bình thường

9. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hũ thủy tinh hoặc hũ nhựa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách đóng gói: 500 ml, 600 ml, 700 ml, 750 ml, 900ml, 28g, 45g, 250 g, 450 g, 500 g, 600 g, 850g, 1000 g...hoặc các bao bì khác theo yêu cầu khách hàng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Sử dụng thùng carton để đựng sản phẩm và vận chuyển

10. Thời hạn sử dụng: 03 năm kể từ ngày sản xuất (ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nắp hoặc trên nhãn sản phẩm.)

11. Hướng dẫn bảo quản: Đậy kín, để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp



Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 08 năm 2019

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BAN HÀNH KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU



Mã số mẫu / Sample ID: 1901042-01

BN: 190103021

Trang / Page: 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Địa chỉ / Address : Hưởng Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tên mẫu / Sample name : Mật ong chanh leo

Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong chai thủy tinh / Honey in glass bottle

Nền mẫu / Matrix : Mật ong / Honey

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 03/ 01/ 2019

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 17/ 01/ 2019

Chỉ tiêu phân tích Test Parameter(s)	Kết quả Result	LOD	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
Trạng thái (Appearance)	Dạng lỏng, sánh			Cảm quan / Sensory
Màu sắc (Color)	Màu vàng cam			Cảm quan / Sensory
Mùi và vị (Odor and taste)	Vị chua ngọt dịu, có mùi thơm đặc trưng của sản phẩm			Cảm quan / Sensory

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2005) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

(i) Phương pháp được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định. / The method is accredited by Vietnam Food Administration (Ministry of Health).

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định. / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g), nhỏ hơn 3 MPN/g (<3 MPN/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa /

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g), less than 3 MPN/g (<3 MPN/g) when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thí nghiệm

Officer in charge of laboratory



MS. Diep Thi Hong Tuoi



MS. Trinh Thi Minh Nguyet

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử được mã hóa như trên / The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

Mã số mẫu / Sample ID: 1901042-01

BN: 190103021

Trang / Page: 1 / 4

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Địa chỉ / Address : Hương Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tên mẫu / Sample name : Mật ong chanh leo

Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong chai thủy tinh / Honey in glass bottle

Nền mẫu / Matrix : Mật ong / Honey

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 03/ 01/ 2019

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 11/ 01/ 2019

Chỉ tiêu phân tích Test Parameter(s)	Kết quả Result	LOD	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
Chì (Lead) (Pb)	KPH N.D	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97(ICP/MS)(*)
Asen tổng (As)	KPH N.D	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97(ICP/MS)(*)
Cadimi (Cd)	KPH N.D	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97(ICP/MS)(*)
Thủy ngân (Hg)	KPH N.D	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97(ICP/MS)(*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2005) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

(i) Phương pháp được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định. / The method is accredited by Vietnam Food Administration (Ministry of Health).

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định. / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g), nhỏ hơn 3 MPN/g (<3 MPN/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa /

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g), less than 3 MPN/g (<3 MPN/g) when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

MS. Diep Thi Hong Tuoi



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử được mã hóa như trên / The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

Mã số mẫu / Sample ID: 1901042-01

BN: 190103021

Trang / Page: 2 / 4

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Địa chỉ / Address : Hướng Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tên mẫu / Sample name : Mật ong chanh leo

Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong chai thủy tinh / Honey in glass bottle

Nền mẫu / Matrix : Mật ong / Honey

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 03/ 01/ 2019

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 11/ 01/ 2019

Chỉ tiêu phân tích Test Parameter(s)	Kết quả Result	LOD	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
Độ ẩm (Moisture)	19.4		g/100g	HD.TN.239 (Atago PAL-22S (No. 4422)) (*)
Protein (Nx6.25)	0.57		g/100g	HD.TN.038 (Ref. AOAC 928.08) (*)
Total Carbohydrate	70.4		g/100g	Ref. EC 152 -2009, TCVN 4594-1988

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2005) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

(i) Phương pháp được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định. / The method is accredited by Vietnam Food Administration (Ministry of Health).

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định. / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g), nhỏ hơn 3 MPN/g (<3 MPN/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa /

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g), less than 3 MPN/g (<3 MPN/g) when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

MS. Diep Thi Hong Tuoi



MBA. Nguyễn Thi Kiều Hạnh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử được mã hóa như trên / The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

Mã số mẫu / Sample ID: 1901042-01

BN: 190103021

Trang / Page: 3 / 4

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Địa chỉ / Address : Hướng Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tên mẫu / Sample name : Mật ong chanh leo

Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong chai thủy tinh / Honey in glass bottle

Nền mẫu / Matrix : Mật ong / Honey

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 03/ 01/ 2019

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 11/ 01/ 2019

Chỉ tiêu phân tích Test Parameter(s)	Kết quả Result	LOD	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
Hàm lượng chất không tan trong nước	0.24		g/100g	Ref. TCVN 5264:1990
Acidity (Độ chua)	21.7		ml NaOH 1N/100g	TCVN 5271:2008
Cypermethrin	KPH N.D	0.01	mg/kg	Ref. AOAC 2007.01 (GC/MS)
Đường khử (Reducing sugar)	66.5		g/100g	HD.TN.061 (EC 152-2009 & TCVN 4594:1988) (*)
Đường tổng (as glucose)	70.2		g/100g	HD.TN.061 (EC 152-2009 & TCVN 4594:1988) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2005) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

(i) Phương pháp được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định. / The method is accredited by Vietnam Food Administration (Ministry of Health).

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định. / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g), nhỏ hơn 3 MPN/g (<3 MPN/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa /

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g), less than 3 MPN/g (<3 MPN/g) when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

MS. Diep Thi Hong Tươi



Giám đốc
Director

MBA. Nguyễn Thị Kiều Hạnh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử được mã hóa như trên / The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

Mã số mẫu / Sample ID: 1901042-01

BN: 190103021

Trang / Page: 4 / 4

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Địa chỉ / Address : Hương Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tên mẫu / Sample name : Mật ong chanh leo

Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong chai thủy tinh / Honey in glass bottle

Nền mẫu / Matrix : Mật ong / Honey

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 03/ 01/ 2019

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 11/ 01/ 2019

Chỉ tiêu phân tích Test Parameter(s)	Kết quả Result	LOD	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
Salmonella spp.	Âm tính negative		/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017) (*)
Escherichia coli	<10		CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) (*)
Molds	<10		CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (*)
Tổng số VSV hiếu khí (Total plate count)	<10		CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013) (*)
Staphylococcus aureus	<10		CFU/g	TCVN 4830-1:2005

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2005) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

(i) Phương pháp được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định. / The method is accredited by Vietnam Food Administration (Ministry of Health).

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định. / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g), nhỏ hơn 3 MPN/g (<3 MPN/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa /
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g), less than 3 MPN/g (<3 MPN/g) when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



MS. Diep Thi Hong Tuoi

Giám đốc
Director



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử được mã hóa như trên / The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

Vĩnh Phúc, ngày 18 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v bổ sung quy cách đóng gói và hướng dẫn sử dụng sản phẩm

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Vĩnh Phúc

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo

Địa chỉ: TDP Hường Lộc, TT Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211.3871.369

Mã số doanh nghiệp: 2500214564

Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo xin thông báo về việc bổ thông tin vào công bố các sản phẩm như sau:

ST T	Sản phẩm/ Số công bố	Quy cách đóng gói bổ sung	Hướng dẫn sử dụng bổ sung
1	Mật ong quất gừng sả (số CB 30/HONECO/2020 ngày 20/03/2020)	- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng túi màng nhôm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. -Quy cách đóng gói: 10g, 15g, 20g, 25g, 30g...	- Pha lượng mật ong quất gừng sả trong gói với 120ml nước ấm 35-40 ⁰ C khuấy đều và thưởng thức hoặc tùy chỉnh lượng nước theo sở thích. -Có thể ăn trực tiếp, phết lên bánh mì hoặc một số món ăn
2	Mật ong Tam Đảo đặc biệt (số CB 05/HONECO/2019 ngày 26/08/2019)	- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng túi màng nhôm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. - Quy cách đóng gói: 10g, 15g, 20g, 25g, 30g,...	- Ngày dùng 2-3 lần, mỗi lần pha lượng sản phẩm trong gói với 120ml nước ấm, khuấy đều và thưởng thức. Có thể tùy chỉnh lượng nước theo sở thích. - Ăn trực tiếp hoặc pha với trà, coffee, nước giải khát,...
3	Mật ong chanh leo (số CB 16/HONECO/2019)	- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng túi màng nhôm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Pha 2 thìa cà phê (15g) với 120ml nước ấm hoặc điều chỉnh lượng nước theo sở thích



	ngày 26/08/2019)	theo quy định của Bộ Y Tế. - Quy cách đóng gói: 10g, 15g, 20g, 25g, 30g,..	Có thể ăn trực tiếp, phết lên bánh mì, pha trà hoặc chế biến món ăn.
--	------------------	--	--

Nơi nhận:

- Như Kg;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Nga



CÔNG TY CỔ PHẦN
ONG TAM ĐẢO
Số:70/2023/TB – HONECO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v bổ sung bảng giá trị dinh dưỡng cho sản phẩm Mật ong Chanh leo

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Vĩnh Phúc

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo

Địa chỉ: TDP Hương Lộc, TT Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211.3871.369

Mã số doanh nghiệp: 2500214564

Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo xin thông báo về việc bổ sung bảng giá trị dinh dưỡng với sản phẩm Mật ong chanh leo có kèm phiếu kiểm nghiệm (bản tự công bố sản phẩm số 16/HONECO/2019 ngày 26/08/2019) như sau:

Giá trị dinh dưỡng	
1 gói 1 khẩu phần Cỡ khẩu phần 15g	
Số lượng theo khẩu phần Năng lượng	
47	
% Giá trị hàng ngày	
Chất béo tổng 0 g	0%
Chất béo bão hòa 0 g	0%
Chất béo chuyển hóa 0 g	0%
Cholesterol 0 mg	0%
Muối 0,2 mg	0%
Tổng carbohydrate 11,8 g	4%
Chất xơ 0 g	0%
Đường tổng 10,9 g	
Bao gồm 0,4 g đường bổ sung	1%
Protein 0,1 g	
Vitamin D 0 mcg	0%



Canxi 2,7 mg	0%
Sắt 0,1 mg	0%
Kali 15,9 mg	0%
Giá trị dinh dưỡng hàng ngày cho biết dinh dưỡng trong khẩu phần ăn đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày 2000 calo theo lời khuyên dinh dưỡng.	

Nơi nhận:

- Như Kg;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Nga





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số/No.: 40219/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu
Name of sample: MẬT ONG CHANH LEO
PASSION FRUIT HONEY
2. Mã số mẫu/ Sample code: 102310683/DV.1
3. Mô tả mẫu
Sample description: Nguyên hộp, 225 g/hộp (15 packs x 15 g/pack).
Số lượng: 2. NSX: 200923 - HSD: 200926.
Intact box, 225 g/box (15 packs x 15 g/pack)
Quantity: 2. MFG: 200923 - EXP: 200926.
4. Số lượng mẫu
Number of sample: 01 mẫu
01 sample
5. Thời gian lưu mẫu
Sample storage time: Không có mẫu lưu
No storage sample
6. Ngày nhận mẫu
Sample received date: 26/10/2023
7. Thời gian thử nghiệm
Testing time: 26/10/2023 - 06/11/2023
8. Nơi gửi mẫu
Customer: CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
Địa chỉ: TDP Hường Lộc, Thị trấn Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên,
Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam
TAM DAO BEE JOINT STOCK COMPANY
Address: Huong Loc Residential Group, Dao Duc Town,
Binh Xuyen District, Vinh Phuc Province, Viet Nam
9. Kết quả thử nghiệm
Test result(s) Các chỉ tiêu Hóa lý
Physicochemical tests

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.1*	Hàm lượng Calci Calcium content	mg/100g	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	17,7
9.2*	Hàm lượng Kali Potassium content	mg/100g	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	106
9.3*	Hàm lượng Natri Sodium content	mg/100g	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	1,28
9.4*	Hàm lượng Sắt Iron content	mg/100g	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	0,37
9.5*	Hàm lượng Chất béo bão hòa, dạng toàn phần Total Saturated Fat content (C4:0, C6:0, C8:0, C10:0, C11:0, C12:0, C13:0, C14:0, C15:0, C16:0, C17:0, C18:0, C20:0, C21:0, C22:0, C23:0, C24:0)	mg/100g	NIFC.04.M.107 (GC-FID)	KPH/ND (LOD: 1,5)
9.6*	Hàm lượng Cholesterol Cholesterol content	mg/kg	NIFC.04.M.099 (GC-MS)	KPH/ND (LOD: 1,5)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.7*	Hàm lượng Trans Fat, dạng toàn phần Total Trans Fat content (C18:1n9t, C18:2n6t)	mg/100g	NIFC.04.M.107 (GC-FID)	KPH/ND (LOD: 1,5)
9.8*	Hàm lượng Carbohydrat Carbohydrate content	g/100g	NIFC.02.M.06	78,4
9.9*	Hàm lượng Chất béo Fat content	g/100g	NIFC.02.M.04	< LOQ (LOQ: 0,03)
9.10*	Hàm lượng chất xơ tổng Total Fiber content	g/100g	TCVN 9050 - 2012	KPH/ND (LOD: 0,01)
9.11*	Hàm lượng Đường tổng Total Sugar content	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPLC)	72,4
9.12*	Hàm lượng Protein Protein content	g/100g	NIFC.02.M.03	0,48
9.13*	Hàm lượng Saccarose Sucrose content	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPLC)	2,41
9.14*	Hàm lượng Vitamin C Vitamin C content (Ascorbic acid)	mg/100g	NIFC.02.M.14 (HPLC)	KPH/ND (LOD: 0,20)
9.15*	Hàm lượng Vitamin D Vitamin D content (Cholecalciferol)	µg/100g	NIFC.02.M.21 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,1)
9.16*	Năng lượng Energy	kcal/100g	NIFC.02.M.06	316

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Note: LOQ: Limit of quantification of the method

ND - Not detected (mean the test result is below the detection limit of the method-LOD)

Hà Nội, 06/11/2023
KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PP. DIRECTOR GENERAL
DEPUTY DIRECTOR



TS. Trần Cao Sơn
Tran Cao Son, PhD.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ONG TAM ĐẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:12/2025/CV-HONECO

Phú Thọ, Ngày 21 tháng 07 năm 2025

V/v cập nhật thông tin hồ sơ tự
công bố sản phẩm

**Kính gửi: CHI CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ
TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ**

Công ty cổ phần Ong Tam Đảo xin trân trọng gửi lời chào và kính trình Quý cơ quan nội dung cập nhật như sau:

Căn cứ theo **Điều 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP** ngày 02 tháng 02 năm 2018 của chính phủ về việc tự công bố sản phẩm, công ty chúng tôi đã thực hiện tự công bố sản phẩm:

I. Thông tin về sản phẩm

- **Tên sản phẩm:** Mật Ong Chanh Leo
- **Số tự công bố:** 16/HONECO/2019
- **Ngày tự công bố:** 26/08/2019

Nay công ty xin cập nhật một số nội dung trong hồ sơ tự công bố như sau:

1. Cập nhật địa chỉ doanh nghiệp:

- Địa chỉ trên bản tự công bố sản phẩm cũ: Tổ dân phố Hương Lộc, Thị trấn Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Địa chỉ hiện nay sau khi sát nhập theo địa giới hành chính: Tổ dân phố Hương Lộc, Xã Xuân Lãng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

(Lưu ý: địa điểm sản xuất thực tế không thay đổi, chỉ cập nhật theo Quy định Nhà nước)

2. Bổ sung thông tin trên nhãn sản phẩm như sau:

- Hướng dẫn sử dụng.
- Giá trị dinh dưỡng

“Sản xuất tại nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP và FSSC 22000 quốc tế “

Sản phẩm đã được chứng nhận OCOP 4 sao cấp tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023, theo quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 25/04/2023.

2. Bổ sung quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đựng trong bao bì lọ thủy tinh, hũ nhựa, can nhựa hoặc túi màng nhôm đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Túi: 10g, 15g, 20g, 25g, 30g, 50g...
- Hũ: 100g, 250g, 350g, 400g, 500g, 600g, 700g, 800g, 860g, 1000g...



II. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn dự kiến: Nội dung đính kèm hồ sơ

Công ty cam kết rằng việc cập nhật trên **không làm thay đổi bản chất, thành phần, quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm đã công bố trước đó.**

Kính đề nghị Quý cơ quan tiếp nhận và lưu hồ sơ cập nhật theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Nga

Nội dung ghi nhãn:

MẬT ONG CHANH LEO

1. Thành phần:

Thành phần trong 100g

- Mật ong tự nhiên: 70%,
- Chanh leo tươi: 30%

2. Hướng dẫn sử dụng:

- Pha 1 gói (15g) hoặc 2 thìa với 120 ml nước ấm 40°C hoặc điều chỉnh lượng nước theo sở thích

- Có thể ăn trực tiếp, phết lên bánh mì, pha trà hoặc chế biến món ăn

3. Thông tin cảnh báo:

Mật ong tự nhiên có thể bị kết tinh nhưng không làm giảm chất lượng sản phẩm. Hãy sử dụng bình thường hoặc ngâm với nước ấm 60 độ C cho đến khi tan ra.

4. Bảo quản:

Đề ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

5. Khối lượng tịnh:

6. Ngày sản xuất in trên nắp lọ hoặc trên nhãn

Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

7. Sản phẩm đã được chứng nhận OCOP 4 sao cấp tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023, theo quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 25/04/2023.

8. Sản xuất và đóng gói tại nhà máy **Công Ty Cổ Phần Ong Tam Đảo đạt chuẩn GMP và FSSC 22000 quốc tế.**

Địa chỉ: Tổ dân phố Hương Lộc, Xã Xuân Lãng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

ĐT: (84)2113.871369 – 0968.969699

Email: ongtamdao@honeco.com

Website: www.honeco.com

9. Số CB: 16/HONECO/2019

10. Xuất xứ: Việt Nam

11. Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 gam

Năng lượng	316 kcal
Chất đạm	0,48 g
Carbonhydrat	78,4g
Chất béo	0 g
Hàm lượng Natri	1,28mg

